

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC LÝ

**PHƯƠNG HƯỚNG,
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025-2030**

Năm 2025

Số: 29/PHQL-THPLY

Phước Lý, ngày 05 tháng 01 năm 2025

**PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025-2030**

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình 37-CTr/TU ngày 9/6/2014 của Tỉnh Ủy Long An về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/08/2024, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Phước Lý lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030.

Trường Tiểu học Phước Lý lập Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 như sau:

PHẦN I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ PHƯỚC LÝ

1. Đặc điểm tình hình

Phước Lý là xã vùng thượng của huyện Cần Giuộc, cách thị trấn Cần Giuộc 15 km theo ĐT835B nối liền ĐT835, nằm tiếp giáp với các xã Long Thượng (huyện Cần Giuộc); xã Long Trạch - xã Long Khê (huyện Cần Đức); xã Phước Lợi - xã Mỹ Yên (huyện Bến Lức) và xã Bình Chánh - xã Tân Quý Tây (huyện Bình Chánh, TP.HCM). Xã có 04 ấp Vĩnh Phước, Phước Lý, Phú Ân và Phú Thành. Địa bàn có 02 trục đường chính đi qua là đường ĐT826, đường ĐT835B và nhiều đường giao thông nông thôn chính ...Về đường sông có sông Cầu Tràm nằm dọc phía nam theo suốt chiều dài của xã;

Trong chiến tranh do nằm sát Đô Thành Sài Gòn - Gia Định nên địch càn quét dữ dội nhưng với tinh thần cách mạng và ý chí đấu tranh kiên cường của Nhân dân ta, đã đem lại nhiều chiến công và thắng lợi to lớn;

Những năm gần đây, tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị hóa trong khu vực tăng nhanh, xuất hiện ngày càng nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trên địa bàn, nhờ đó đã giải quyết được nhiều công ăn việc làm cho người lao động

ở địa phương. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được ổn định. Một số doanh nghiệp tham gia tích cực vào việc xây dựng, đóng góp các công trình phúc lợi công cộng; vì vậy đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động dạy và học của nhà trường có hiệu quả hơn. Mặt khác, nhu cầu giáo dục chất lượng cao của phụ huynh học sinh và xã hội rất lớn nên đó cũng là thời cơ thách thức cho nhà trường;

Phong trào xây dựng xã văn hóa luôn được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, UBND huyện, sự giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể, các cơ quan hữu quan trong và ngoài xã;

Các phong tục của nhân dân như thờ cúng ông bà, tổ tiên, các hoạt động giáo dục lịch sử địa phương...được lưu truyền có ý nghĩa giáo dục;

Hệ thống truyền thanh của xã Phước Lý có 05 trạm truyền thanh (đặt tại 4 trụ sở ban ấp và Trung tâm VH-TT&HTCĐ của xã) nhờ đó mà chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, tình hình phát triển kinh tế của địa phương và thông tin, thông báo của các cơ quan trường học được truyền tải đến người dân một cách nhanh chóng, cụ thể, rõ ràng, giúp cho người dân nắm bắt kịp thời, nhận thức tốt, qua đó góp phần nâng chất xã văn hóa, xã nông thôn mới nâng cao ngày càng bền vững;

Xã có 3 trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Chính, Trường Tiểu học Phước Lý và Trường Mẫu giáo Phước Lý. Trình độ dân trí nhân dân trên địa bàn từng bước được nâng cao, cha mẹ học sinh luôn quan tâm, tin tưởng và đồng hành với nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục;

Xã Phước Lý đang trên đà phát triển công nghiệp và đô thị hóa, đồng thời tiếp giáp huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh nên thu hút nhiều người dân khắp nơi đến để sinh sống và làm việc;

Hệ thống mạng Internet đã kết nối rộng rãi trong toàn xã, trường đáp ứng tốt nhu cầu tiếp nhận thông tin, phục vụ tốt cho công tác chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục, ...

Năm 2015, Phước Lý là một trong hai xã của huyện đón nhận danh hiệu xã Nông thôn mới, đây cũng là điều kiện thuận lợi để giữ vững và nâng chất các nội dung tiêu chí xã đạt chuẩn văn hóa, góp phần giữ vững danh hiệu xã văn hóa nông thôn mới. Năm 2021 đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 7472/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An Quyết định về việc công nhận xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2. Quá trình thành lập trường

Trường Tiểu học Phước Lý được tách và thành lập từ Trường Phổ thông Cấp 1-2 Phước Lý theo Quyết định số 426/QĐ.UB ngày 16 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc;

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, UBND huyện Cần Giuộc đã ban hành Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018 Quyết định về việc sáp nhập Trường Tiểu học Phú Ân vào Trường Tiểu học Phước Lý, kể từ ngày 01/8/2018;

Trường được xây dựng nằm dọc theo tỉnh lộ 835B nên khá thuận tiện cho việc đi lại của học sinh;

Trường có 4 điểm (điểm Phú Ân, điểm Phú Thành, điểm Phước Lý và điểm Vĩnh Phước) nằm trong 4 ấp của xã (ấp Phú Ân, ấp Phú Thành, ấp Phước Lý và ấp Vĩnh Phước) và dọc theo Đường tỉnh 835B, thuộc xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

Tháng 7 năm 2020, trường sáp nhập học sinh của 2 điểm trường (Phước Lý và Phú Thành) về 2 điểm trường (điểm Phú Ân và điểm Vĩnh Phước) để học. Các em được thụ hưởng cơ sở vật chất, môi trường sư phạm tốt hơn, khang trang hơn và đầy đủ hơn, công tác quản lý của nhà trường sẽ tốt hơn, chặt chẽ hơn.

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thực trạng của nhà trường

1.1. Quy mô trường lớp

Năm học 2024-2025, toàn trường có 30 lớp, 100% học sinh đều được học 2 buổi/ngày, trong đó có 14 lớp bán trú.

Thống kê tình số lớp, số học sinh năm 2024-2025

STT	Khối	Số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Khuyết tật	Ghi chú
1	Một	6	217	99	7	
2	Hai	6	220	108	5	
3	Ba	6	215	100	7	
4	Bốn	6	212	106	1	
5	Năm	6	195	98	5	
TC		30	1059	511	25	

1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025

Cán bộ quản lý: 03 (Trong đó Đại học: 03; Trung cấp lý luận chính trị: 03)

Giáo viên: 34, nữ 24. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 34/34.

Nhân viên: 3; nữ 1.

Cụ thể:

Số lượng					Tuổi đời		
Tổng số	Nữ	BGH	GV	NV	< 30	31-45	> 45
40	27	3	34	3	4	24	12

CB QL	Giáo viên						
	TS	Tiểu học	Thẻ dực	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin học	Ngoại ngữ
3	34	24	3	2	0	2	3

1.3. Chất lượng giáo dục toàn diện

Thống kê chất lượng đại trà 5 năm gần đây

Năm học	Số HS đánh giá		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Không xếp loại	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1020	100	1007	98,73	13	1,27	0	0
2021-2022	1069	100	1059	99,06	10	0,94	0	0
2022-2023	1089	100	1081	99,27	8	0,73	0	0
2023-2024	1065	100	1055	99,06	10	0,94	0	0
2024-2025	1059							

1.4. Cơ sở vật chất

Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2024-2025

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối phòng học tập	39	
1	Phòng học	30	
a	Phòng kiên cố	30	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
2	Phòng học bộ môn	9	(2 Tin học, 2 Ngoại ngữ, 1 Âm nhạc, 1 Mỹ thuật, 2 Đa chức năng, 1 KH-CN)
a	Phòng kiên cố	9	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
II	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	(1 Thư viện, 1 Thiết bị, 1 Khuyết tật, 1 Truyền thống, 1 Đội)
a	Phòng kiên cố	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
III	Khối phòng hành chính-quản trị	6	(1 HT, 2PHT, 1VP, 1BV, 1 Đảng-Đoàn thể)
1	Phòng kiên cố	6	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
IV	Khối phụ trợ	8	(2 Phòng họp, 2 Phòng nghỉ GV, 2 Phòng GV, 1 Y tế, 1 Nhà kho)
1	Phòng kiên cố	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	

3	Phòng tạm	0	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	(1Nhà đa năng)
	Cộng	59	

2. Ưu điểm, hạn chế

* Ưu điểm

Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, giáo dục:

- Trường có đủ phòng cho học sinh học, mỗi lớp/1 phòng, bàn ghế học sinh đủ để sử dụng, lớp học có tủ đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học;

- Tất cả các phòng học, phòng làm việc, nhà vệ sinh, ... đều kiên cố. Sân chơi, bãi tập đều đảm bảo nhu cầu giảng dạy, học tập, sinh hoạt và vui chơi của giáo viên và học sinh;

- Hệ thống điện, đèn, quạt, nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch đảm bảo đủ sử dụng;

- Khuôn viên trường xanh-sạch-đẹp, thoáng mát;

Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể;

Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác;

Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được phụ huynh và học sinh yêu mến;

Có nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao;

Hàng năm, công tác tuyển sinh tại trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;

Trường Tiểu học Phước Lý đã được công nhận đạt chuẩn cơ sở mức độ 2 theo Quyết định số 114/QĐ-SGDĐT ngày 18/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An. Thư viện trường đã được công nhận Thư viện đạt mức độ 2.

* Hạn chế

- Trường có 2 điểm, khoảng cách giữa 2 điểm trường khá xa nên không thể tách đều sĩ số từng lớp trong cùng khối, học sinh giữa các lớp không đều nhau;

- Một số giáo viên tuổi khá cao nên việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế;

- Tỉ lệ giáo viên 1,13 giáo viên trên lớp chưa đảm bảo dạy 2 buổi/ngày;

- Trong thời gian qua, địa phương đã tham mưu với UBND huyện có định hướng mở rộng thêm 3.000 m² đất ở điểm trường Phú Ân nhưng đến nay chưa thực

hiện xong việc thu hồi đất để tiếp tục thực hiện các hạng mục xây dựng cho trường.

III. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương;
- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường;
- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý;
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, hầu hết giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh;
- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định;
- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả;
- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường;
- Cơ sở vật chất, hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

2. Điểm yếu

Hai điểm trường cách xa nhau gây khó khăn cho công tác quản lý và tổ chức thực hiện một số hoạt động lớn của nhà trường. Trường tiếp giáp nhiều xã lân cận nên thu hút nhiều người dân từ nơi khác đến để sinh sống hoặc làm việc. Chính vì vậy, số học sinh xin vào học tại trường rất đông. Trường khó dự tính được số giáo viên, số lớp, số học sinh ở đầu năm học mới, khó duy trì được sĩ số học sinh;

- Một số giáo viên lớn tuổi chưa đáp ứng với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy;
- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học hành của học sinh và các hoạt động của nhà trường.

3. Thời cơ

Được sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương, sự giúp đỡ của các cơ quan hữu quan trong và ngoài xã, đặc biệt trong việc xây dựng xã văn hóa, việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể là đối với Trường Tiểu học Phước Lý;

Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt;

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được ổn định. Một số doanh nghiệp tham gia tích cực vào việc xây dựng, đóng góp các công trình phúc

lợi công cộng; đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động dạy và học của nhà trường ngày càng nâng cao, bền vững;

Đa số cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh và thường xuyên nhắc nhở con em học tập tốt ở trường và ở nhà. Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học. Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức;

Hệ thống mạng Internet đã kết nối rộng rãi trong xã, trường đáp ứng tốt nhu cầu tiếp nhận thông tin, phục vụ tốt cho công tác chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục;

Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể; phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác tài trợ cho giáo dục; công tác PCGDTHĐĐT, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả;

Trường có Chi bộ riêng từ lâu nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường sâu sát, chắc chắn.

4. Thách thức

Nâng cao chất lượng giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao;

Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên;

Hệ thống mạng Internet phổ biến rộng rãi là cũng là thách thức lớn trong công tác tổ chức giảng dạy, giáo dục học sinh;

Việc phân luồng tuyển sinh lớp 1 gây áp lực về việc giải quyết tiếp nhận đối với một bộ phận cha mẹ học sinh xã Long Khê giáp ranh Phước Lý, muốn tuyển sinh tại Tiểu học Phước Lý vì nhu cầu đi lại của các em;

Học sinh tạm trú chiếm tỉ lệ cao, khả năng tiếp thu, năng lực học tập, trình độ dân trí không đồng đều; bên cạnh đó, sự tác động của tệ nạn xã hội và nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn cho việc giáo dục đạo đức học sinh của nhà trường;

Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. Tổng quan

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của Ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường; là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phước Lý có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm;

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Trường Tiểu học Phước Lý cùng các trường tiểu học trong toàn huyện, xây dựng ngành giáo dục của huyện Cần Giuộc nói chung, địa phương Cần Giuộc nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước; Chung tay, chăm lo cho công tác giáo dục của xã nhà, góp một phần vào việc xây dựng quê hương Phước Lý xứng đáng với các danh hiệu Xã văn hóa, Xã nông thôn mới và Xã anh hùng trong thời kỳ đổi mới;

Tiếp tục góp phần cùng Đảng ủy, chính quyền và Nhân dân xã Phước Lý giữ vững và nâng chất Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quy mô số lớp, số học sinh

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

Khối	2025-2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	7	245	7	245	7	245	7	245	7	245
2	6	217	7	245	7	245	7	245	7	245
3	6	220	6	217	7	245	7	245	7	245
4	6	215	6	220	6	217	7	245	7	245
5	6	212	6	215	6	220	6	217	7	245
Tổng	31	1109	32	1142	33	1172	34	1197	35	1225

2. Tầm nhìn

- Nhà trường có cơ sở vật chất kiên cố, khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học Chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên;

- Phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, đáp ứng cơ hội học tập suốt đời;

- Phát triển các mô hình trường học mới: trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

3. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, hạnh phúc có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3;
- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%;
- Tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,7%;
- 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục;
- Phấn đấu đến năm 2030 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

III. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chất lượng, tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học;

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường,...;

Đẩy nhanh phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hoá, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay;

Tiến tới phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030

Năm học	Số	HT CT lớp học		Chưa hoàn thành		Không xếp loại	
		SL	%	SL	%	SL	%

2025 - 2026	1109	1099	99,1	10	0,9	0	0
2026 - 2027	1142	1133	99,2	9	0,8	0	0
2027 - 2028	1172	1164	99,3	8	0,7	0	0
2028 - 2029	1197	1190	99,4	7	0,6	0	0
2029 - 2030	1225	1219	99,5	6	0,5	0	0

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, viên chức nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường;

Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần;

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh công tác tự đánh giá, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên;

Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường. Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập, đơn vị học tập, cá nhân học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học giáo dục và đội ngũ giáo viên giảng dạy; sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ;

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ, viên chức;

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, viên chức phù hợp với yêu cầu;

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của gia đình, xã hội, đáp ứng mong mỏi, nhu cầu của học sinh.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo, áp dụng trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục;

Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời lượng phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống;

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM). Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tài năng nhất là trong các môn học, các ngành nghề STEM;

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt; học tập, bồi dưỡng thường xuyên ...;

Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh;

Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học;

Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

- Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu. Tổ chức cho học sinh học bán trú;

- Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua, ...

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018, kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường bảo đảm chất lượng,

Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học;

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh;

- Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cần đạt để đánh giá tính tích cực, chủ động của học sinh, sinh viên khi tham gia các hoạt động. Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hoà,

hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Công tác tự đánh giá của nhà trường thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên cơ sở Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường, cụ thể:

- Phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm đủ số lượng theo quy định;
- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục và quản trị nhà trường;
- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ, Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ;
- Đối với Giáo viên: 100% giáo viên đều có trình độ đào tạo Đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 80% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 30% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 25% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025 đến 2030

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GIÁO VIÊN						NHÂN VIÊN			
				Dạy lớp	ÂN	MT	TD	NN	Tin học	KT	TV TB	YT	Khác
2025-2026	31	51	3	32	2	2	3	3	2	1	1	1	1
2026-2027	32	52	3	33	2	2	3	3	2	1	1	1	1
2027-2028	33	54	3	34	2	2	3	4	2	1	1	1	1
2028-2029	34	55	3	35	2	2	3	4	2	1	1	1	1
2029-2030	35	56	3	36	2	2	3	4	2	1	1	1	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Tổ chức sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, quản lý giáo dục; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, quang cảnh nhà trường, nề nếp học tập và sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng kinh nghiệm sống cả cuộc đời mình. Hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành “tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo” cho học sinh noi theo;

Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ;

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm,... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, có khen thưởng động viên, khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy kết quả, thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng quy hoạch kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức;

Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra;

Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường;

- Đầu tư xây dựng, củng cố hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả;

- Tiếp tục duy trì giữ vững sở vật chất theo Tiêu chuẩn mức độ 2 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; từng bước, tiến tới đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất giai đoạn 2025 đến 2030

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, lộ trình

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích, thể tích, kích thước	Dự kiến năm thực hiện
San lấp ao ở Điểm Vĩnh Phước	m ³	1	554	2025
Sơn lại hoặc dặm vá bên ngoài dãy phòng học phía trước điểm trường Phú Ân	m ²		1.580	2025
Thực hiện thư viện điện tử	Hệ thống	1		2026
Mở rộng đất điểm Phú Ân	m ²	1	3.000	2026
Xây dựng cơ sở vật chất theo quy hoạch	phòng	27		2028
Hệ thống thoát nước Điểm Phú Ân	m			2029
Hàng rào Điểm Phú Ân	m		265	2029

Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025 đến 2030

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	35	
Thiết bị dùng chung			
- Máy vi tính	Bộ	36	
- Máy chiếu	Bộ	5	
- Thiết bị âm thanh	Bộ	2	
-Ti vi	cái	35	

** Danh mục cơ sở vật chất đề xuất đầu tư giai đoạn 2026-2030 kèm theo.*

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học,... bảo đảm đủ trường, lớp học;

Tham mưu đúng lúc, kịp thời, có căn cứ với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng;

Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Huy động các nguồn lực xã hội, thực hiện tốt công tác tài trợ việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học;

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện - hạnh phúc”, ...

4. Phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động Nhân dân và cha mẹ học sinh;

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm; tổ chức chính trị - xã hội;

- Xây dựng kế hoạch, tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực địa phương cho phát triển giáo dục.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định;

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc và theo dõi thu, chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, nhà hảo tâm, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết

bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó, khen thưởng, động viên, thăm hỏi học sinh;

- Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và thực hiện đầy đủ, sâu sắc quan điểm coi giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Thực hiện tốt, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn, ...

- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành;

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng công chức, viên chức;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường;

- Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Tuyên truyền phổ biến

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm; phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, đảng, chính quyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong đổi mới giáo dục và đào tạo;

- Triển khai, tuyên truyền tổ chức thực hiện *Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030* đến toàn thể cán bộ, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường;

- Niêm yết công khai Phương hướng, chiến lược tại bảng tin của trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn từ năm 2025 đến hết năm 2027:**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung đề ra theo từng năm học;

- Triển khai kế hoạch thực hiện từng giai đoạn đến toàn thể cán bộ, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo;

- Chuyển giao điểm Phú Thành và điểm Phước Lý về địa phương quản lý, xử lý (do không còn nhu cầu sử dụng) theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ Nghị định Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

- Tham mưu Đảng ủy, chính quyền địa phương mở rộng 3.000 m² đất ở điểm trường Phú Ân.
- San lấp cái ao ở điểm trường Vĩnh Phước;
- Rải đá, mở rộng sân chơi ở điểm trường Vĩnh Phước;
- Tiếp tục lát gạch phần tiếp giáp với vỉa hè dọc theo Đường tỉnh 835B;
- Sơn lại hoặc dặm vá bên ngoài dãy phòng học phía trước điểm trường Phú Ân;
- Trang bị thêm cơ sở vật chất cho học sinh bán trú;
- Đề nghị trang cấp bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học, nhất là trang thiết bị dạy học điện tử;
- Thực hiện thư viện điện tử, mở rộng phòng đọc sách phục vụ giáo viên và học sinh;
- Từng bước xây dựng, đạt tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục (Cấp độ 3) và công nhận đạt chuẩn quốc gia (Mức độ 2).

*** Giai đoạn từ năm 2028 đến hết năm 2030:**

- Xây dựng cơ sở vật chất theo quy hoạch, xây dựng phòng học, phòng chức năng; trang bị cơ sở vật chất thiết bị, không gian sáng tạo, đẩy mạnh công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho học sinh ứng dụng, khai thác các tính năng công nghệ AI một cách an toàn, hiệu quả, văn minh; phục vụ thay đổi trải nghiệm trí tuệ nhân tạo trong dạy và học cho giáo viên và học sinh;
- Tu sửa hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, xây dựng hàng rào điểm trường Phú Ân;
- Quy hoạch lại tổng thể khuôn viên (vị trí phòng học, phòng chức năng, hồ bơi, nhà ăn, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập, ...);
- Đề nghị trang bị bổ sung đồ chơi ngoài trời cho học sinh ở 2 điểm trường;
- Quy hoạch, trồng bổ sung cây xanh trên phần đất mới mở rộng;
- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục (Cấp độ 3) và công nhận đạt chuẩn quốc gia (Mức độ 2) theo tinh thần Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 28/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện phương hướng chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường;
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn;

- Định kỳ tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch;

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm học) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường;

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN IV

KIẾN NGHỊ

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Tiểu học Phước Lý đúng theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác tài trợ tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc; phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, Hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh, giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân trong đơn vị thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (báo cáo);
- ĐU, HĐND, UBND xã (báo cáo, tham mưu);
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận (thực hiện);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Viết Thanh

Ý KIẾN CỦA UBND XÃ PHƯỚC LÝ

Ủy ban Nhân dân xã Phước Lý thống nhất với Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 của Trường Tiểu học Phước Lý.

Phước Lý, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**TM/ UBND XÃ PHƯỚC LÝ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tâm

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CẦN GIUỘC

*Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc thống nhất với
 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà
 trường giai đoạn 2025 - 2030 của Trường TH Phước Lý
 Cần Giuộc, ngày 1 tháng 1 năm 2025*

KT. TRƯỞNG PHÒNG



Đã rõ

Nguyễn Thành Cô



DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030

Số liệu tham chiếu

Tên mục	Đơn vị tính	Số lượng năm 2025	Số lượng năm 2030	Ghi chú
Số lớp	Lớp	30	35	
Số học sinh	HS	1063	1225	
Số giáo viên	GV	34	50	
Số điểm trường	điểm	2	1	xoá điểm Vĩnh Phước
Diện tích khuôn viên	m ²	11.092,7	10.919,50	xoá điểm Vĩnh Phước diện tích 2.556,2 m2, mở rộng điểm Ph Ân 2.383m2

STT	Tiêu chuẩn CSVC tối thiểu	Thực trạng của trường (số phòng)	Đề xuất xây mới	Số phòng sau khi xây dựng	Diễn giải lý do đề xuất xây dựng	Ghi C
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
II	Cấp Tiểu học					
1	Khối phòng hành chính quản trị	4	2	6		
1,1	Phòng Hiệu trưởng	1	0	1		
1,2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	2		
1,3	Văn phòng	1	0	1		
1,4	Phòng dành cho nhân viên	0	1	1		
1,5	Phòng bảo vệ	1	0	1		

STT	Tiêu chuẩn CSVC tối thiểu	Thực trạng của trường (số phòng)	Đề xuất xây mới	Số phòng sau khi xây dựng	Diễn giải lý do đề xuất xây dựng	Ghi C
2	Khối phòng học tập	40	19	46		
2.1	Phòng học	30	15	35	xoá điểm Vĩnh Phước 10 phòng; dự kiến đến năm 2030 tăng 5 lớp	
2.2	Phòng Âm nhạc	1	0	1		
2.3	Phòng Mỹ thuật	1	0	1		
2.4	Phòng Khoa học	0	0	0		
2.5	Phòng Công nghệ	0	1	1		
2.6	Phòng Tự nhiên và xã hội	1	0	1		
2.7	Phòng tin học	2	1	2	xoá điểm Vĩnh Phước mất 01 phòng Tin học	
2.8	Phòng ngoại ngữ	2	1	2	xoá điểm Vĩnh Phước mất 1 phòng Ngoại ngữ.	
2.9	Phòng đa chức năng	2	0	2		
2.10	Nhà Đa năng	1	1	1	Nhà đa năng hiện tại chưa kiên cố, chưa đảm bảo đủ diện tích theo quy định	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	2	3	5		
3,1	Thư viện đạt CSVC mức I	1	0	1		
3,2	Phòng thiết bị giáo dục	0	1	1		
3,3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ GD học sinh khuyết tật học hòa nhập	0	1	1		

STT	Tiêu chuẩn CSVC tối thiểu	Thực trạng của trường (số phòng)	Đề xuất xây mới	Số phòng sau khi xây dựng	Diễn giải lý do đề xuất xây dựng	Ghi C
3,4	Phòng Truyền thống	1	0	1		
3,5	Phòng đội thiếu niên	0	1	1		
4	Khối phụ trợ	6	1	7		
4,1	Phòng họp	1	0	1		
4,2	Phòng y tế	1	0	1		
4,3	Kho	1	0	1		
4,4	Phòng nghỉ giáo viên (10 lớp/ phòng)	2	1	3	chưa đủ phòng theo tỉ lệ giáo viên	
4,5	Phòng giáo viên	1	1	1		
5	Khối phục vụ sinh hoạt	0	2	2		
5,1	Nhà bếp	0	1	1		
5,2	Kho bếp	0	1	1		

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc; (b/c)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Viết Thanh